

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13/3/2020

V/v: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Đình Hùng**

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Đạt

Ông Nguyễn Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 13/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 720/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2019 về việc: **Tranh chấp ly hôn** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/02/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Phương T, sinh năm 1989

Bị đơn: Anh Phạm Văn V, sinh năm 1984

Cùng HKTT: tổ B, phường Long Biên, quận Long Biên, TP Hà Nội

(Chị T có đơn xin vắng mặt, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Trần Phương T trình bày:**

Chị và anh Phạm Văn V tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12/4/2012 tại UBND phường Long Biên, quận Long Biên, TP Hà Nội. Chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V chơi bời cờ bạc, cá độ bóng đá dẫn đến vay nặng lãi xã hội. Bản thân chị cũng như gia đình đã khuyên can nhiều lần nhưng anh V không thay đổi. Gần 01 năm, anh V không

đi làm gì, một mình chị phải cồng đáng kinh tế gia đình, chăm lo con cái. Trong suốt cả thời gian dài từ tháng 5/2019 đến nay, các chủ nợ cứ đến nhà đòi nợ, chửi bới, hăm dọa, ném chất thải bẩn vào nhà làm ảnh hưởng đến cuộc sống của chị và các con, gây mất trật tự trị an khu phố. Bản thân chị rất hoang mang lo sợ, tinh thần luôn bất an mỗi khi chủ nợ đến nhà gây sự đòi nợ. Các con của chị cũng bị ảnh hưởng tinh thần. Anh chị thường xuyên cãi vã, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Từ năm 2018 đến nay, anh chị sống ly thân, mặc dù sống chung một nhà không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy cuộc sống chung của anh chị không còn hạnh phúc, không còn có khả năng hàn gắn, chị không còn tình cảm gì với anh V nữa nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Phạm Trần Thanh A, sinh ngày 25/9/2012 và cháu Phạm Trần Thảo C, sinh ngày 08/5/2015. Sau khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn – Anh Phạm Văn V:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh V hợp lệ nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do chính đáng.

Quá trình giải quyết vụ án thể hiện anh V vẫn thường xuyên về thăm bố mẹ đẻ và người thân ở xã Gia Tân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình nhưng người nhà anh V cũng không ai biết anh đi đâu, làm gì.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án như sau:**

- Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân quận Long Biên đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không đến Tòa án để làm việc mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, vi phạm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T, giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng, tạm hoãn việc đóng góp nuôi con đối với anh V; tài sản không xem xét giải quyết và chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi T luận và nghị án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu anh Phạm Văn V đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị T nhưng anh V vắng mặt không có lý do. Chị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt anh V là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Phương T đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyển số 01/2012. Xét thấy anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn và có tìm hiểu, do đó đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Phương T đối với anh Phạm Văn V, Hội đồng xét xử nhận định: Qua xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Sau khi kết hôn, anh chị có đăng ký hộ khẩu thường trú và chung sống tại địa chỉ tổ B, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, giữa hai anh chị đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn do anh V ham chơi cờ bạc, nợ nần ngoài xã hội, không chăm lo đến gia đình. Hiện anh chị đang sống ly thân. Chị T xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị không còn tình cảm với anh V và anh chị không có khả năng hàn gắn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị T và anh V đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài và không có hạnh phúc. Vì vậy, chị T xin ly hôn với anh V là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh V.

[3] Về con chung: Tài liệu thu thập trong vụ án thể hiện: Chị T và anh V trong thời kỳ hôn nhân có hai con chung là cháu Phạm Trần Thanh A, sinh ngày 25/9/2012 và cháu Phạm Trần Thảo C, sinh ngày 08/5/2015. Hiện nay, cả hai cháu đang ở với chị T. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc hai con. HĐXX thấy rằng: Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với chị T, việc ăn học của các cháu đều do chị T chăm lo và chị T vẫn đảm nhiệm tốt vai trò của người mẹ. Bản thân anh V hiện không thể thường xuyên chăm lo cho hai con bằng chị T được. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T: Giao hai con chung cho chị T được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Chị T không yêu cầu anh V đóng góp cấp dưỡng nuôi con, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh V đối với chị T cho đến khi cháu Thủy, cháu Chi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

- Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Trần Phương T đối với anh Phạm Văn V

Xử: Chị Trần Phương T được ly hôn với anh Phạm Văn V.

2. Về việc nuôi con chung: Xác định chị T và anh V có hai con chung là cháu Phạm Trần Thanh A, sinh ngày 25/9/2012 và cháu Phạm Trần Thảo C, sinh ngày 08/5/2015. Ly hôn, giao cả hai cháu cho chị T được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh V đối với chị T cho đến khi cháu A, cháu C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ: Chị T không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Phương T phải chịu **300.000 đồng** (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015789 ngày 10/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Án xử công khai sơ thẩm.

Chị Trần Phương T và anh Phạm Văn V đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND q. Long Biên;
- THADS q. Long Biên;
- UBND P. Long Biên;
- Q. Long Biên; Hà Nội. ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Đình Hùng

